

Bản án số: 41/2018/HS-PT
Ngày 13 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Các Thẩm phán: Bà Chu Lệ Hương;

Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2018/TLPT - HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HS - ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 30/7/1990 tại xã K, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Ma Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại:

1. Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1976;

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1977;

Anh Nông Văn Đ và chị Nguyễn Thị B cùng cư trú tại: Thôn H, xã K,

huyện C, tỉnh Lạng Sơn; cả hai có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/10/2017 Nguyễn Văn D cùng vợ là Nguyễn Thị X lên đồi đuổi đàn dê của gia đình về chuồng. Trong lúc đuổi dê, Nguyễn Văn D phát hiện có hai con dê đực (mỗi con nặng khoảng 15 đến 16 kg) của gia đình anh Nông Văn Đ trú cùng thôn đi theo đàn dê nhà mình. Nguyễn Văn D đã nảy sinh ý định lấy trộm dê mục đích để thịt ăn, do đó Nguyễn Văn D đã đuổi luôn hai con dê của gia đình anh Nông Văn Đ về chuồng. Khi đàn dê về đến chuồng nhà mình, Nguyễn Văn D đã dùng hai đoạn dây thừng buộc thành thòng lọng rồi buộc vào cổ hai con dê của anh Nông Văn Đ, sau đó lúi xuống sườn đồi cách nhà khoảng 100 mét, buộc vào gốc cây để giấu. Đến khoảng 15 giờ ngày 24/10/2017 Nguyễn Văn D đi xuống chỗ buộc hai con dê kiểm tra thì phát hiện hai con dê đã bị chết. Nguyễn Văn D nhóm lửa làm thịt một con dê sau đó cho vào túi ni lông mang đến nhà mẹ đẻ (bà Ma Thị H) ở cùng thôn để chế biến làm món ăn, còn một con dê Nguyễn Văn D để mặc ở đó. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/10/2017 gia đình anh Nông Văn Đ đi tìm dê thì phát hiện trong tủ lạnh nhà bà Ma Thị H có 2,3kg thịt dê. Anh Nông Văn Đ đã trình báo Công an xã H, huyện C đến nhà bà Ma Thị H tiến hành lập biên bản sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã xác định 01 (một) con dê đực nặng khoảng 15kg có giá 1.650.000 đồng; 01 (một) con dê đực nặng khoảng 16kg có giá trị 1.760.000 đồng, tổng giá trị hai con dê là 3.410.000 đồng (ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Ngày 01/11/2017, Nguyễn Văn D tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình anh Nông Văn Đ số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng), gia đình anh Nông Văn Đ chấp nhận và cam kết không yêu cầu khoản bồi thường nào khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HS-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm Tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xác nhận về việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra; quyết định về án phí.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hiện nay vợ bị cáo đã bỏ đi bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi hai con nhỏ; vợ chồng anh Nông Văn Đ có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm một số tài liệu mới; đồng thời vợ chồng anh Nông Văn Đ có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết mới này chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cụ thể: Giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D đều thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp hai con dê của gia đình anh Nông Văn Đ, trị giá hai con dê là 3.410.000 đồng. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo không kháng cáo, người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị về tội danh.

[2] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo thật sự ăn năn hối cải, đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức hình phạt 08 (tám) tháng tù giam là phù hợp, đúng quy định.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới, gồm: Đơn của vợ chồng anh Nông Văn Đ đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương; giấy cam kết; đơn của bị cáo xin được hưởng án treo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K; giấy chứng nhận gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Tại phiên tòa phúc thẩm vợ chồng anh Nông Văn Đ tiếp tục đề nghị cho bị cáo Nguyễn Văn D hưởng án treo với lý do sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã thật sự ăn năn hối hận, đã đến gia đình anh chị xin lỗi và đã bồi thường thiệt hại đầy đủ, đồng thời giữa hai gia đình là tình làng nghĩa xóm... Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng. Do đó áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[4] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại và đã bồi thường xong cho bị hại; bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; bản thân bị cáo có thể tự cải tạo tại địa phương. Xét tính chất, mức độ phạm tội, hoàn cảnh gia đình và đối chiếu với các quy định tại điểm a, b, d, đ khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 về án treo, thì bị cáo Nguyễn Văn D có đủ điều kiện hưởng án treo. Vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự, cụ thể giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Nhận định này cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Việc sửa án sơ thẩm là do có tình tiết mới.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị,

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HS-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo về Tội trộm cắp tài sản. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13/6/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trung Vân